

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 255/2020/HS-ST

Ngày 22-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thế Cần;

2. Ông Trần Công Danh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 217/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo: Lê Ngọc C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại tỉnh BT; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị Ch; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2019, đến ngày 07/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 39/LCĐKNCT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Nội dung chính của vụ án:**

Thông qua mạng xã hội Zalo Lê Ngọc C làm quen với người tên Nhi (không rõ nhân thân, lai lịch) qua nói chuyện C biết Nhi bán thuốc lá ngoại nhập lậu và nảy sinh ý định mua thuốc lá của Nhi bán kiếm lời, thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2019 C liên hệ với Nhi đặt mua 2.300 (hai nghìn ba trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh và 800 (tám trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng với giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng, Nhi và C thỏa thuận giao tại khu vực tòa nhà Land Mark 4, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, sau khi trả tiền và nhận số lượng thuốc lá như đã đặt trước được đựng trong 05 thùng carton dán kín, C thuê xe ô tô dịch vụ Grab nhãn hiệu Kia Cerento, biển kiểm soát 51F-582.78 do anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996 làm tài xế vận chuyển số thuốc lá trên đi bán cho khách hàng tên Hy đã đặt mua số lượng thuốc lá trên của C thông qua mạng xã hội, khi C đi đến khu vực tổ 12, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chờ người mua đến nhận hàng thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang C cùng tang vật để điều tra xử lý. (lời khai của bị can - bút lục số 43-48).

**\* Vật chứng vụ án gồm:**

- 2.300 (hai nghìn ba trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu 555 gồm 1.500 (một nghìn năm trăm) bao vỏ màu xanh và 800 (tám trăm) bao vỏ màu vàng (bút lục số 01-02)

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi X6 số imei 869068032303544 Cảnh sử dụng vào việc phạm tội (bút lục số 01-02, 47-48)

**2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 165/CT-VKSBH ngày 17/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lê Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 190 và Điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phạt tiền bị cáo Lê Ngọc C từ 120.000.000đồng đến 140.000.000đồng.

+ Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

#### ***4. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:***

- Bị cáo Lê Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- ***Lời nói sau cùng:*** Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- ***Những chứng cứ xác định có tội:*** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/12/2019, phù hợp vật chứng thu giữ là 2.300 bao thuốc lá các loại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/12/2019 Lê Ngọc C đã có hành vi mua 2.300 (hai nghìn ba trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh và 800 (tám trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng với giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng của một người tên Nhi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó C mang số thuốc lá trên đến khu vực phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bán cho một người tên Hy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, nhận thức được việc buôn bán thuốc lá là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà vẫn cố ý thực hiện.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Ngọc C phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 165/CT-VKSBH ngày 17/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận), được quy định tại điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, đang là sinh viên năm thứ 4 Khoa Luật của Trường đại học C - Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Ngọc C là vừa đủ răn đe phòng ngừa chung, vừa đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có điều kiện tiếp tục việc học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

### **[3] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

- Đối với 2.300 (hai nghìn ba trăm) bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh và 800 (tám trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng là hàng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi X6 số imei 869068032303544 C sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với đối tượng Nhi, Hy (không rõ họ và địa chỉ) chưa xác minh và làm việc được, Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Mạnh H nhận chở thuê không biết Cảnh vận chuyển hàng cấm không nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

**[4] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

**[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc C** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1. Căn cứ điểm b, Khoản 1, Điều 190; điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bị cáo Lê Ngọc C số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 46, điểm a, c, Khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 2.300 (hai nghìn ba trăm) bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh và 800 (tám trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng là hàng cấm lưu hành nên.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi X6, số imei 869068032303544.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 3 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Ngọc C phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**